TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền
2. Ông Trần Châu Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 416/2026/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Ô, xã T, tỉnh Vĩnh Long. *Có đơn xin vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Hồ Duy T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn bà Lâm Thị H trình bày:

Bà và ông Hồ Duy T tiến tới hôn nhân là do quen biết, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 05/01/2012. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc một thời gian. Tuy nhiên sau đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn tin tưởng nhau, không còn tình cảm dành cho nhau, cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi nhau nhưng giữa bà và ông Hồ Duy T không

hàn gắn được tình cảm, bà và ông Hồ Duy T đã không còn sống chung với nhau một khoảng thời gian. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng dành cho ông Hồ Duy T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Duy T. Bà không yêu cầu ông Hồ Duy T cấp dưỡng cho bà khi ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Hồ Duy T có 01 con chung tên Hồ Lâm Khánh L, sinh ngày 11/3/2013, hiện nay đang sống chung với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Hồ Lâm Khánh L, bà không yêu cầu ông Hồ Duy T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Duy T vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm như sau:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng là vi phạm khoản 16 Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 58, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án; các Điều 8, 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H, cụ thể:

- Về hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H. Bà Lâm Thị H được ly hôn với ông Hồ Duy T. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

- Về con chung: Giao Hồ Lâm Khánh L, sinh ngày 11/3/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà H phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009657 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Hồ Duy T cư trú tại ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 26/6/2025).

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lâm Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hồ Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lâm Thị H và ông Hồ Duy T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng, bà Lâm Thị H và ông Hồ Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của bà Lâm Thị H và ông Hồ Duy T đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của bà Lâm Thị H cho rằng, quá trình sống chung giữa bà H và ông Hồ Duy T phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn tin tưởng nhau, không còn tình cảm dành cho nhau, cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi nhau nhưng giữa bà và ông Hồ Duy T không hàn gắn được tình cảm.

Đối với ông Hồ Duy T, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, mời ông Hồ Duy T tham gia hòa giải với bà Lâm Thị H và triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Hồ Duy T không đến và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến hay phản đối đối với yêu cầu ly hôn của bà Lâm Thị H. Như vậy, có cơ sở xác định ông Hồ Duy T không mong muốn hàn

gắn tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng với bà Lâm Thị H. Qua kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Lâm Thị H và ông Hồ Duy T cho thấy lời trình bày của bà Lâm Thị H về mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà Lâm Thị H và ông Hồ Duy T là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Thị H đối với ông Hồ Duy T. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, do bà Lâm Thị H không yêu cầu và không ghi nhận được ý kiến của ông Hồ Duy T nên không xem xét giải quyết.

[4] Về con chung: Bà Lâm Thị H và ông Hồ Duy T có một con chung tên là Hồ Lâm Khánh L, sinh ngày 11/3/2013. Con chung hiện đang sống chung với bà Lâm Thị H và bà Lâm Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Thấy rằng, từ khi bà Lâm Thị H và ông Hồ Duy T không còn sống chung thì bà Lâm Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Duy T không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của bà Lâm Thị H. Xét thấy, bà Lâm Thị H có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con chung để con chung phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, giao con chung cho bà Lâm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp nhằm bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con chung. Ghi nhận bà Lâm Thị H không yêu cầu ông Hồ Duy T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà Lâm Thị H trình bày không yêu cầu giải quyết, đối với ông Hồ Duy T không trình bày nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Lâm Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, đối với ông Hồ Duy T không trình bày nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình: Do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên bà Lâm Thị H phải nộp án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[8] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 26/6/2025).

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị H.

1. Về hôn nhân: Bà Lâm Thị H được ly hôn với ông Hồ Duy T.

Bà Lâm Thị H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Hồ Lâm Khánh L, sinh ngày 11/3/2013 cho bà Lâm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hồ Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lâm Thị H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về chia tài sản chung: Bà Lâm Thị H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Hồ Duy T không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Lâm Thị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Hồ Duy T không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: bà Lâm Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009657 ngày 19/5/2026 của Thi hành dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Lâm Thị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã H, tỉnh Vĩnh Long
(Cơ quan đăng ký kết hôn);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 - Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Tú